

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-10-2018

“V/v tranh chấp ly hôn, yêu cầu
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Chiếu
2. Bà Dương Thị Tú Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa:
Ông Trương Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2018/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp Mỹ I, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn V, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp Mỹ I, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trần Thị Nh trình bày: Chị xây dựng hôn nhân với anh Võ Văn V vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú, huyện P, quá trình chung sống chị và anh Võ Văn V bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị và anh Võ Văn V ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn V.

Về con chung: Chị và anh Võ Văn V có hai người con chung tên Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009, hiện tại hai người con đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu hai người con, yêu cầu anh Võ Văn V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn anh Võ Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Nh về thời gian cưới nhau, thời gian ly thân, thống nhất anh và chị Trần Thị Nh có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân ly thân như chị Trần Thị Nh trình bày là không đúng, cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị Trần Thị Nh rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì cả, do thời gian gần đây chị Trần Thị Nh không chăm lo cho gia đình mà sửa soạn cho bản thân quá nhiều, anh nói với chị Trần Thị Nh thì chị Trần Thị Nh không đồng ý nên chị Trần Thị Nh bỏ về bên cha mẹ ruột của chị Trần Thị Nh sống khoảng 07 đến 08 tháng nay. Nay chị Trần Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất với chị Trần Thị Nh là anh và chị Trần Thị Nh có hai người con chung tên Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh thì anh đồng ý để cho chị Trần Thị Nh tiếp tục nuôi hai người con chung; đối với yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi hai người con chung thì anh không đồng ý, nếu chị Trần Thị Nh nuôi con không nổi thì để anh nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với chị Trần Thị Nh là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia trong vụ án cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng đối với vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Nh và anh Võ Văn V thống nhất xác định vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân giữa hai người là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Trần Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn V, anh Võ Văn V không đồng ý, xét thấy quá trình làm việc tại Tòa án chị Trần Thị Nh cương quyết ly hôn với anh Võ Văn V, hơn nữa anh Võ Văn V không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Nh nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng với chị Trần Thị Nh. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Nh và anh Võ Văn V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Nh về việc yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn V.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Trần Thị Nh và anh Võ Văn V, giao cháu Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009 cho chị Trần Thị Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Võ Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Trần Thị Nh yêu cầu anh Võ Văn V cấp dưỡng nuôi con chung, anh Võ Văn V không đồng ý, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do đó chị Trần Thị Nh yêu cầu anh Võ Văn V cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009 là có căn cứ được chấp nhận. Buộc anh Võ Văn V cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009, số tiền 695.000đ/tháng/cháu cho đến khi cháu Giao và cháu Kháng tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/10/2018) .

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề xuất giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn V, anh Võ Văn V có địa chỉ tại ấp Mỹ I, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Nh và anh Võ Văn V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Nh và anh Võ Văn V là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Nh và anh Võ Văn V xây dựng hôn nhân vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Phú ngày 28/4/2008. Do đó hôn nhân giữa hai người là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Trần Thị Nh xác định cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân với nhau nên chị Trần Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn V, anh Võ Văn V không đồng ý ly hôn. Xét thấy quá trình làm việc tại Tòa án chị Trần Thị Nh cương quyết ly hôn với anh Võ Văn V, hơn nữa anh Võ Văn V không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Nh nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng với chị Trần Thị Nh. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Nh và anh Võ Văn V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Nh về việc yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn V.

[3] Về con chung: Xét thấy chị Trần Thị Nh và anh Võ Văn V tự nguyện thỏa thuận chị Trần Thị Nh được tiếp tục nuôi con chung là cháu Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Giao và cháu Kháng. Do đó ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Trần Thị Nh và anh Võ Văn V, giao cháu Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009 cho chị Trần Thị Nh được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do đó chị Trần Thị Nh yêu cầu anh Võ Văn V cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009 là có căn cứ được chấp nhận. Buộc anh Võ Văn V cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009, số tiền 695.000đ/tháng/cháu cho đến khi cháu Giao và cháu Kháng tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/10/2018) .

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị Trần Thị Nh phải nộp 300.000đ, chị Trần Thị Nh đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013614 ngày 07/8/2018 nên được chuyển thu án phí. Anh Võ Văn V phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Nh và anh Võ Văn V.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009 cho chị Trần Thị Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Võ Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Võ Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thị G, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Võ Văn Kh, sinh ngày 29/7/2009, mỗi cháu số tiền là 695.000đ/tháng cho đến khi cháu Giao và cháu Kháng tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Nh phải nộp 300.000đ, chị Trần Thị Nh đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013614 ngày 07/8/2018 nên được chuyển thu án phí. Anh Võ Văn V phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền